

# CHỦ NGHĨA THỰC DÂN VÀ HỆ QUẢ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở CHÂU PHI

## Colonialism and its consequences for economic development in Africa

NGUYỄN LÊ THY THƯƠNG\*

Ngày nhận bài: 04/10/2025; Ngày gửi phản biện: 12/10/2025; Ngày duyệt đăng: 28/10/2025

Bài viết này tập trung làm rõ nguồn gốc, đặc điểm, quá trình phát triển của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi, đồng thời phân tích những hệ quả kinh tế - xã hội mà di sản này để lại cho các quốc gia sau độc lập. Sự phát triển của chủ nghĩa thực dân thể hiện ở ba đặc điểm chính: tính đa dạng, lan tỏa và bền vững, ảnh hưởng đến mọi khía cạnh của đời sống châu Phi, từ phân chia lãnh thổ, thể chế chính trị đến cấu trúc kinh tế đơn ngành. Hậu quả là, các quốc gia châu Phi sau độc lập vẫn phải đối mặt với sự lệ thuộc kinh tế, bất ổn chính trị và những thách thức trong công cuộc hiện đại hóa. Bài viết kết luận rằng, để đạt được phát triển bền vững, châu Phi cần từng bước thoát khỏi di sản thuộc địa, xây dựng nền kinh tế tự chủ và thiết lập trật tự phát triển độc lập.

**Từ khóa:** Châu Phi, chủ nghĩa thực dân, kinh tế, thuộc địa.

*This article focuses on clarifying the origins, characteristics, and development process of colonialism in Africa, while also analyzing the socio-economic consequences that this legacy has left for countries in their post-independence periods. The development of colonialism is characterized by three main features: its diversity, pervasiveness, and persistence, affecting all aspects of African life, from territorial divisions and political institutions to single-sector economic structures. As a result, post-independence African nations still face economic dependence, political instability, and challenges in their modernization efforts. The article concludes that, to achieve sustainable development, Africa needs to gradually overcome its colonial legacy, build a self-reliant economy, and establish an independent development order.*

**Keywords:** Africa, colonialism, economy, colony.

### 1. Giới thiệu

Thực dân hóa là một trong những hiện tượng có ảnh hưởng sâu rộng nhất đến lịch sử nhân loại, đặc biệt là tại châu Phi - nơi từng bị các cường quốc châu Âu chia cắt, chiếm đóng và khai thác trong hơn năm thế kỷ (Thelma và cộng sự, 2024). Từ sau Hội

\* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi; Email: thythuong2101@gmail.com

ngị Berlin năm 1884, lục địa này chính thức trở thành nơi triển khai hệ thống cai trị thuộc địa của phương Tây. Hệ thống đó không chỉ làm thay đổi cấu trúc chính trị và xã hội của châu Phi, mà còn tạo ra một nền kinh tế phụ thuộc, chuyên cung cấp nguyên liệu thô và tiêu thụ hàng hóa của các đế quốc. Mặc dù hầu hết các quốc gia châu Phi đã giành được độc lập vào giữa thế kỷ XX, di sản của chủ nghĩa thực dân vẫn tiếp tục chi phối sâu sắc con đường phát triển của các quốc gia này.

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử và phương pháp phân tích tổng hợp nhằm làm rõ nguồn gốc, đặc điểm và tiến trình phát triển của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi, đồng thời phân tích các hệ quả kinh tế - xã hội mà di sản thực dân để lại đối với các quốc gia này. Ngoài ra, bài viết vận dụng lý thuyết phụ thuộc của Prebisch (1950; 1970; 1981) để lý giải mối quan hệ giữa di sản thuộc địa và sự trì trệ trong phát triển kinh tế của châu Phi, qua đó khẳng định rằng việc thoát khỏi mô hình phát triển lệ thuộc và tái thiết thể chế kinh tế - chính trị tự chủ là điều kiện tiên quyết để đạt được phát triển bền vững.

## **2. Nguồn gốc và mục tiêu của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi**

Năm 1884, Hội nghị Berlin đã khởi đầu quá trình phân chia châu Phi giữa các cường quốc châu Âu, mở ra thời kỳ lục địa này trở thành thuộc địa của phương Tây và chịu sự cai trị của các đế quốc thực dân. Chủ nghĩa thực dân ở châu Phi chỉ chấm dứt khi các quốc gia châu Phi lần lượt giành được độc lập dân tộc (South African History Online, 2015).

Tuy nhiên, để hiểu đầy đủ tác động của chủ nghĩa thực dân đối với châu Phi, cần xem xét toàn bộ di sản lịch sử của các hoạt động thuộc địa phương Tây trên lục địa này, trải dài từ năm 1415 đến năm 1960. Cuộc xâm chiếm Ceuta (Morocco) của Bồ Đào Nha năm 1415 được xem là mốc mở đầu cho chủ nghĩa thực dân châu Âu tại châu Phi, đánh dấu sự khởi phát của quá trình bành trướng của phương Tây. Trong suốt hơn năm thế kỷ, chủ nghĩa thực dân phương Tây đã tồn tại và chi phối đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của châu Phi cho đến khi phong trào giành độc lập lan rộng vào thập niên 1960 (Disney, 2009). Nói cách khác, thời gian hiện diện của chủ nghĩa thực dân trên lục địa này đã kéo dài, lâu hơn nhiều so với giai đoạn hình thành các thuộc địa.

Trên nền tảng sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, các hoạt động thuộc địa của phương Tây ở châu Phi có thể chia thành ba giai đoạn lịch sử chính:

(i) Giai đoạn tích lũy tư bản nguyên thủy, gắn liền với Thời đại Khám phá Địa lý, các hoạt động xâm chiếm ban đầu và buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương kéo dài hơn 400 năm.

(ii) Giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do, đặc trưng bởi việc cấm buôn bán nô lệ, thúc đẩy thương mại hợp pháp và mở rộng khai phá nội địa nhằm kiểm soát nguồn tài nguyên.

(iii) Giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền, gắn liền với cuộc phân chia châu Phi giữa các cường quốc châu Âu, thiết lập hệ thống thuộc địa và hoàn thiện bộ máy cai trị thực dân.

Ba giai đoạn này là một quá trình liên kết chặt chẽ, phản ánh quá trình chuyển đổi của chủ nghĩa tư bản phương Tây và sự mở rộng không ngừng của nó tại châu Phi. Nếu như Thời đại Khám phá Địa lý và nạn buôn bán nô lệ là biểu hiện ban đầu của việc cướp bóc tài nguyên và nhân lực châu Phi nhằm phục vụ tích lũy tư bản sơ khai, thì cách mạng công nghiệp đã đánh dấu bước ngoặt khi các đế quốc châu Âu điều chỉnh chính sách thuộc địa. Dưới danh nghĩa “thương mại tự do”, phương Tây đã thúc đẩy cái gọi là thương mại hợp pháp, biến châu Phi thành nguồn cung nguyên liệu thô và thị trường tiêu thụ hàng hóa của họ.

Đến cuối thế kỷ XIX, khi phương Tây bước vào thời kỳ đế quốc chủ nghĩa, mục tiêu độc quyền thuộc địa trở nên rõ rệt. Hội nghị Berlin (1884 - 1885) chính thức phân chia châu Phi giữa các cường quốc như Anh, Pháp, Đức, Bỉ, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, các nước này đã hoàn tất quá trình xâm lược và chiếm đóng, thiết lập bộ máy thống trị thực dân trên gần như toàn bộ lục địa này.

Trong nửa đầu thế kỷ XX, thông qua các biện pháp chính trị, kinh tế và văn hóa, chính quyền thực dân phương Tây đã phá vỡ các cấu trúc truyền thống của châu Phi, từ đó xây dựng hệ thống quản trị hành chính, cơ cấu kinh tế và hệ thống pháp lý thuộc địa phục vụ lợi ích của chính quốc (Bolt, Gardner, 2020). Các lãnh thổ châu Phi dần trở thành phụ thuộc về chính trị và kinh tế vào các đế quốc châu Âu.

Mục tiêu cuối cùng của các hoạt động của chủ nghĩa thực dân phương Tây trên lục địa châu Phi là thực hiện quyền kiểm soát toàn diện đối với châu lục này trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa, biến châu Phi thành một thuộc địa của phương Tây. Để đạt được những mục tiêu nói trên, thực dân phương Tây đã xây dựng và thực hiện một lộ trình phát triển hoàn chỉnh cho sự phát triển kinh tế, chính trị, xã hội của châu Phi, phù hợp với lợi ích thuộc địa của họ. Lộ trình này bao gồm hệ thống quản trị chính trị, hệ thống quản lý kinh tế và sản xuất, hệ thống thương mại và hệ thống văn hóa, giáo dục của các thuộc địa.

Ở châu Phi, sau một thời gian dài các thể chế được thiết kế và sắp xếp tỉ mỉ bởi thực dân phương Tây, đã hình thành khuôn khổ mà các quốc gia dựa vào đó để phát triển. Ví dụ, về mặt thể chế chính trị, các quốc gia châu Phi sau độc lập vẫn áp dụng các hệ thống dân chủ phương Tây, thực hiện chế độ tam quyền phân lập và đa đảng; về mặt thể chế kinh tế, một cơ cấu kinh tế duy nhất vẫn chi phối sản xuất và thương mại của các quốc gia châu Phi; và về mặt hệ thống giáo dục, các quốc gia châu Phi này vẫn theo hệ thống và nội dung giáo dục của phương Tây. Nhà sử học kinh tế châu Phi nổi tiếng G. Austin chỉ ra rằng biểu hiện cao nhất của di sản thực dân là tính khả năng định hướng quyết định của nó, nghĩa là những lựa chọn được thực hiện trong thời kỳ thuộc

địa sẽ “quyết định, hoặc ít nhất là đặt ra các điều kiện cho, những lựa chọn hậu thuộc địa”. Do đó, việc từ bỏ mô hình thuộc địa là rất khó khăn, và cái giá phải trả có thể rất lớn (Austin, 2010). Một khi các thể chế được thiết lập trong thời kỳ thuộc địa đã ăn sâu vào xã hội, các quy tắc ứng xử của người dân sẽ tuân thủ hoặc làm theo hệ thống cũ một cách có ý thức hoặc vô thức. Do đó, việc chuyển đổi hoặc xóa bỏ di sản thuộc địa sẽ là một quá trình chuyển đổi rất khó khăn và đòi hỏi nhiều thời gian. Di sản thuộc địa, bao gồm hệ thống phát triển thuộc địa và các thể chế do chủ nghĩa thực dân phương Tây thiết lập trên lục địa châu Phi, không mất ngay sau khi các quốc gia châu Phi giành được độc lập, ngược lại, chúng vẫn tiếp tục đóng một vai trò nhất định. Kết quả là, các nước châu Phi đã chính thức giải phóng khỏi ách thống trị của thực dân về mặt hình thức, nhưng về bản chất vẫn tiếp tục theo mô hình phát triển thời thuộc địa ở nhiều mức độ khác nhau.

### **3. Sự phát triển của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi**

Sự phát triển của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi thể hiện ở những khía cạnh cụ thể sau:

*Thứ nhất, chủ nghĩa thực dân phát triển một cách không đồng nhất*

Có nhiều cường quốc tham gia vào quá trình xâm chiếm và cai trị ở châu Phi, gồm Anh, Pháp, Đức, Hà Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha. Mỗi nước có điều kiện, mục tiêu và khả năng khác nhau nên cách thức cai trị cũng không giống nhau, dẫn đến các hình thái di sản thực dân đa dạng giữa các khu vực.

Ngoài ra, châu Phi là một lục địa rộng lớn, có sự khác biệt rất lớn về khí hậu, địa hình, tài nguyên và sắc tộc. Vì vậy, các cường quốc thực dân buộc phải xây dựng các chính sách và mô hình cai trị khác nhau tùy từng vùng. Di sản thực dân vì thế không chỉ gắn liền với từng quốc gia thực dân, mà còn phản ánh đặc điểm địa lý, thời kỳ và hệ thống quản trị của từng khu vực. Ví dụ, Anh chủ yếu áp dụng chính sách cai trị gián tiếp: duy trì các nhà lãnh đạo và thiết chế truyền thống địa phương để giảm chi phí hành chính, duy trì ổn định và tiếp tục ảnh hưởng sau khi thuộc địa giành độc lập (Müller-Crepon, 2020). Ngược lại, Pháp theo đuổi chính sách đồng hóa, xóa bỏ hệ thống lãnh đạo bản địa và áp đặt thể chế hành chính kiểu Pháp, qua đó duy trì ảnh hưởng sâu sắc về chính trị và kinh tế tại các thuộc địa cũ cho đến ngày nay (Crowder, 1967).

Ngoài yếu tố thể chế, sự khác biệt tự nhiên cũng để lại dấu ấn sâu sắc. Cao nguyên Đông Phi, có khí hậu mát mẻ, được người châu Âu định cư và phát triển nông nghiệp quy mô lớn, trong khi vùng xích đạo châu Phi nóng ẩm, nhiều bệnh tật, ít người châu Âu sinh sống nên chỉ phát triển nông nghiệp nhỏ lẻ (Moseley, 2024). Kết quả là sau độc lập, hai khu vực này có nền tảng kinh tế rất khác nhau.

*Thứ hai, chủ nghĩa thực dân lan tỏa đến mọi khía cạnh của đời sống xã hội ở châu Phi*

Ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân không chỉ đa dạng mà còn lan rộng khắp mọi mặt đời sống ở châu Phi, từ cấu trúc lãnh thổ, chính trị, kinh tế đến xã hội.

Về lãnh thổ, hầu hết các quốc gia châu Phi hiện nay được hình thành từ ranh giới do thực dân phương Tây vẽ ra một cách tùy tiện, không dựa trên đặc điểm văn hóa hay sắc tộc mà dựa trên phân chia lợi ích (Gbenenye, 2016). Do đó, các mâu thuẫn nội bộ về dân tộc, tài nguyên và lãnh thổ là hệ quả trực tiếp của thời kỳ thuộc địa.

Về chính trị, trước khi bị đô hộ, nhiều vùng ở châu Phi vẫn trong giai đoạn xã hội nguyên thủy, chưa có hệ thống nhà nước rõ ràng. Khi bị cai trị, phương Tây đã áp đặt mô hình quản lý và thể chế hành chính của mình. Sau độc lập, các quốc gia châu Phi thiếu kinh nghiệm quản trị nên tiếp tục kế thừa, thậm chí sao chép gần như nguyên vẹn các mô hình đó (Peters, 2021).

Về kinh tế, các nước thực dân biến châu Phi thành nơi cung cấp nguyên liệu thô, thị trường tiêu thụ hàng hóa và địa bàn đầu tư. Họ sử dụng nhiều biện pháp như cưỡng bức lao động, trồng trọt bắt buộc, khiến nền kinh tế thuộc địa mang tính đơn ngành và lệ thuộc. Sau độc lập, do hạn chế về nguồn lực và năng lực, các nước châu Phi rất khó thay đổi cơ cấu kinh tế này trong thời gian ngắn (Fofack, 2019).

Về xã hội, chế độ phân biệt chủng tộc của thực dân đã tước đoạt quyền lợi cơ bản của người bản địa. Hệ thống giáo dục và y tế bị không được đầu tư khiến trình độ dân trí và nhận thức sức khỏe thấp. Hệ quả là dù đã độc lập, nhiều quốc gia vẫn phải đối mặt với bất bình đẳng xã hội và hạn chế phát triển nhân lực (Bolt & Cilliers, 2025).

Chính vì châu Phi là khu vực bị thực dân thống trị lâu nhất và sâu rộng nhất (từ thời kỳ xâm lược đầu tiên đến tận giữa thế kỷ XX) nên di sản thực dân ở đây cũng lan tỏa và bền bỉ hơn bất kỳ châu lục nào khác.

### *Thứ ba, ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân mang tính lâu dài*

Sau hơn 60 năm giành độc lập, di sản thực dân vẫn còn in dấu sâu đậm trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của châu Phi. Nguyên nhân là do quán tính của các thể chế, hệ thống và hành vi hình thành trong quá khứ khiến việc thay đổi trở nên chậm và khó khăn.

Về thể chế chính trị, nhiều nước ban đầu sao chép mô hình dân chủ đa đảng phương Tây nhưng không phù hợp với bối cảnh xã hội, dẫn đến bất ổn và đảo chính. Sau đó, họ chuyển sang thể chế tập trung và độc đảng, nhưng vẫn chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Đến nay, hầu hết vẫn đang trong quá trình tìm kiếm mô hình chính trị phù hợp (Taylor, 2018).

Về kinh tế, các nước châu Phi từng thử nghiệm nhiều con đường phát triển như chủ nghĩa xã hội châu Phi hay tái cấu trúc theo kinh tế thị trường, song đều chưa khắc phục được cơ cấu kinh tế đơn ngành, phụ thuộc vào xuất khẩu nguyên liệu thô.

Về đối ngoại, dù nỗ lực giảm phụ thuộc vào phương Tây thông qua các sáng kiến như Tuyên bố Monrovia, Kế hoạch Hành động Lagos hay Đối tác Mới vì Sự Phát triển

của Châu Phi (NEPAD), nhưng đến nay, mức độ lệ thuộc về thương mại, đầu tư và viện trợ vẫn gần như không thay đổi (Mo Ibrahim Foundation, 2025).

*Thứ tư, chủ nghĩa thực dân có tính đối kháng đối với sự phát triển hậu thuộc địa của châu Phi*

Bản chất của chủ nghĩa thực dân là phục vụ lợi ích của các cường quốc phương Tây, trong khi mục tiêu của các quốc gia châu Phi độc lập là xây dựng nền kinh tế tự chủ và hiện đại (Bi & Zhang, 2023). Hai hướng phát triển này mâu thuẫn và đối kháng trực tiếp. Chủ nghĩa thực dân muốn duy trì sự phụ thuộc về kinh tế chính trị, còn các nước châu Phi lại muốn thoát khỏi điều đó để phát triển độc lập. Vì thế, quá trình phát triển của họ đồng thời cũng là quá trình xóa bỏ di sản thực dân. Ví dụ, việc thành lập Cộng đồng Kinh tế Châu Phi (AEC) vào năm 1991 nhằm khắc phục hậu quả của việc chia cắt nhân tạo trong thời thuộc địa, hay các nỗ lực xây dựng hệ thống chính trị bản địa là cách để thoát khỏi mô hình áp đặt từ phương Tây (Moyo, 2020).

Tóm lại, con đường phát triển của các quốc gia châu Phi sau độc lập thực chất là hành trình dài nhằm vượt qua và chuyển hóa di sản của chủ nghĩa thực dân - một di sản vừa đa dạng, vừa lan rộng, dai dẳng và mang tính đối kháng sâu sắc với mục tiêu phát triển.

#### **4. Hệ quả của chủ nghĩa thực dân đối với sự phát triển kinh tế của các nước châu Phi sau độc lập**

Fildehouse (1971) đã chỉ ra: Sự cai trị của nước ngoài đã cưỡng ép đưa châu Phi vào nền kinh tế thế giới và đảm bảo rằng sự phát triển tương lai của nó - dù là nền kinh tế tư bản, xã hội chủ nghĩa hay hỗn hợp - đều nằm dưới sự dẫn dắt của nền kinh tế phương Tây. Chủ nghĩa thực dân đã để lại những hệ quả nặng nề đối với sự phát triển kinh tế của châu Phi, cụ thể là:

*Thứ nhất*, việc phân chia thuộc địa tùy tiện trong thời kỳ thực dân đã để lại hậu quả nghiêm trọng, gây ra bất ổn chính trị kéo dài ở các quốc gia châu Phi sau khi giành độc lập, qua đó trực tiếp làm suy yếu môi trường phát triển kinh tế.

Năm 1415, Bồ Đào Nha chiếm đóng Ceuta ở Morocco, mở đầu cho quá trình mở rộng thuộc địa của phương Tây tại châu Phi. Tuy nhiên, trong nhiều thế kỷ sau đó, hiểu biết của châu Âu về lục địa này vẫn rất hạn chế, chủ yếu tập trung ở khu vực ven biển. Đến cuối thế kỷ XVIII, phương Tây mới tiến hành các cuộc thám hiểm nội địa với sự tham gia của hàng trăm đoàn gồm nhà thám hiểm, nhà truyền giáo và nhà khoa học. Các đoàn thám hiểm này đã khảo sát địa hình, sông ngòi, tài nguyên thiên nhiên, dân cư, ngôn ngữ và văn hóa, từ đó hình thành hiểu biết toàn diện hơn về châu Phi và đặt nền tảng cho việc phân chia thuộc địa sau này.

Hội nghị Berlin năm 1884 đã trở thành cột mốc chính thức khởi đầu cho quá trình phân chia châu Phi giữa các cường quốc châu Âu. Việc phân chia này hoàn toàn dựa trên

sự cân bằng quyền lực và lợi ích giữa các đế quốc, không tính đến yếu tố lịch sử, văn hóa hay dân tộc bản địa. Cựu Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc Boutros Boutros-Ghali nhận định rằng: “Châu Phi chưa bao giờ có một khái niệm nghiêm ngặt về biên giới; biên giới của châu Phi là sản phẩm nhân tạo do các thế lực thực dân áp đặt” (Ghali & Asfahany, 1972). Học giả A. Gromyko cũng chỉ ra một cách sâu sắc rằng: “Vấn đề lãnh thổ của châu Phi có cha đẻ, và tên của ông ta là chủ nghĩa thực dân” (Gromyko, 1969).

Theo Gromyko (1969), các phương pháp phân chia lãnh thổ của phương Tây gồm: (1) sử dụng trực tiếp vĩ độ và kinh độ làm ranh giới, như giữa Ai Cập - Libya hay Namibia - Botswana; (2) vẽ các đường thẳng hoặc đường cong hình học, như giữa Nigeria - Niger hoặc Niger - Dahomey; và (3) trao đổi lãnh thổ giữa các cường quốc, như giữa Sierra Leone thuộc Anh và Guinea thuộc Pháp. Thống kê cho thấy 44% biên giới châu Phi được xác lập theo vĩ độ, kinh độ; 30% theo các đường hình học; và chỉ 26% dựa trên ranh giới tự nhiên như núi, sông hoặc hồ.

Hệ quả của việc phân chia tùy tiện này là vô cùng sâu sắc. Nhiều nhóm dân tộc vốn hình thành qua lịch sử chung đã bị chia cắt một cách nhân tạo - chẳng hạn người Congo bị tách thành cộng đồng sống rải rác ở Angola, Cộng hòa Dân chủ Congo, Cộng hòa Congo và Gabon; người Malawi bị phân bố tại Malawi, Tanzania, Mozambique, Zimbabwe và Zambia. Đồng thời, những nhóm dân tộc khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa và huyết thống lại bị buộc phải chung sống trong cùng một quốc gia mới hình thành, như ở Nigeria có tới 250 nhóm dân tộc, Tanzania có 120 nhóm và Cameroon hơn 100 nhóm (De Graft Johnson, 1958).

Di sản của quá trình phân chia này không chỉ là nguyên nhân sâu xa của các xung đột sắc tộc và tranh chấp biên giới, mà còn là nhân tố gây mất ổn định chính trị kéo dài. Sau khi độc lập, phần lớn các nhà lãnh đạo châu Phi buộc phải chấp nhận nguyên trạng biên giới thuộc địa nhằm tránh bùng phát xung đột. Tổ chức Thống nhất Châu Phi (OAU) sau đó đã thông qua Nghị quyết về tính bất khả xâm phạm của biên giới châu Phi, yêu cầu các quốc gia thành viên duy trì ranh giới hiện hữu làm cơ sở giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, một số nước như Somalia và Morocco vẫn kêu gọi phân định lại biên giới dựa trên nguyên tắc thống nhất dân tộc, phục hồi ranh giới của các vương quốc cổ và khai thác hợp lý tài nguyên (Touval, 1966).

Do những bất đồng này, xung đột biên giới trở thành hiện tượng phổ biến trong giai đoạn hậu thuộc địa. Chỉ trong ba thập kỷ (1963 - 1993), đã có hơn 40 cuộc chiến biên giới giữa các quốc gia châu Phi, trong đó đáng chú ý là xung đột Morocco - Algeria. Cùng với đó, các xung đột sắc tộc nội bộ bắt nguồn từ việc chia cắt dân cư thời thuộc địa cũng liên tiếp bùng phát, như Nội chiến Nigeria (1967 - 1970), Angola (1975 - 1994), Sudan (1990), Somalia (1991) và Rwanda (1992 - 1993).

Như Fosu (2002) chỉ ra, ổn định chính trị là điều kiện tiên quyết của tăng trưởng kinh tế, trong khi bất ổn chính trị đã làm giảm trực tiếp tới 33% tốc độ tăng trưởng GDP

ở khu vực cận Sahara giai đoạn 1960 - 1986. Tác động tiêu cực của bất ổn thể hiện ở ba khía cạnh: (1) giảm đầu tư do rủi ro chính trị và dòng vốn tháo chạy; (2) gia tăng “chảy máu chất xám” khi lực lượng lao động có trình độ di cư ra nước ngoài; và (3) phá vỡ các quy tắc và kế hoạch phát triển, khiến hoạt động sản xuất - kinh doanh bị gián đoạn nghiêm trọng. Như vậy, sự phân chia lãnh thổ thuộc địa tùy tiện là một trong những di sản nặng nề nhất mà chủ nghĩa thực dân để lại cho châu Phi, làm suy yếu nền tảng ổn định chính trị - yếu tố then chốt cho sự phát triển kinh tế bền vững của lục địa này.

*Thứ hai*, các hoạt động thực dân đã biến châu Phi thành một trong những khu vực kém phát triển kinh tế nhất thế giới, trực tiếp buộc các quốc gia châu Phi độc lập phải phát triển nền kinh tế trên những nền tảng dễ bị tổn thương nhất.

*Thứ ba*, cơ cấu kinh tế đơn ngành khiến sự phát triển kinh tế của các nước châu Phi độc lập phụ thuộc rất nhiều vào thế giới bên ngoài. Biểu hiện rõ nét nhất của di sản thực dân trong lĩnh vực kinh tế là sự tồn tại lâu dài của cơ cấu kinh tế đơn ngành. Đây là kiểu cơ cấu kinh tế mang tính thuộc địa, trong đó phần lớn nguồn lực con người, vật chất và tài chính của một quốc gia bị tập trung vào việc sản xuất một hoặc một vài loại hàng hóa nông sản hoặc khoáng sản thô (Bond, 2006). Mô hình này đã biến các thuộc địa châu Phi thành nơi cung cấp nguyên liệu thô và tiêu thụ hàng hóa công nghiệp cho các cường quốc châu Âu. Vì phụ thuộc nặng nề vào thị trường bên ngoài, các nền kinh tế châu Phi thiếu tính độc lập và dễ bị tổn thương trước những biến động toàn cầu.

Sự hình thành cơ cấu đơn ngành là kết quả của một quá trình lịch sử dài gắn liền với chính sách bóc lột của chủ nghĩa thực dân. Sau khi chiếm đóng châu Phi, các cường quốc phương Tây đã tận dụng bạo lực và quyền lực hành chính để khai thác triệt để tài nguyên tự nhiên của khu vực. Chẳng hạn, vùng đồng bằng sông Niger nổi tiếng với nguồn dầu cọ, một nguyên liệu quan trọng cho sản xuất nến, xà phòng và chất bôi trơn công nghiệp, đã nhanh chóng trở thành mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang châu Âu (Akeem và cộng sự, 2024).

Để củng cố hệ thống khai thác này, các chính quyền thực dân đã ban hành hàng loạt chính sách và quy định mang tính áp đặt, như hệ thống đăng ký quyền sử dụng đất, quy định về trồng cây công nghiệp, chế độ lao động cưỡng bức, thuế bắt buộc và cơ chế mua bán cưỡng chế. Các chính sách này buộc người dân châu Phi từ bỏ sản xuất truyền thống và chuyển sang trồng cây thương mại hoặc khai thác khoáng sản phục vụ cho chính quốc (Roessler và cộng sự, 2020). Đến trước Thế chiến II, nền kinh tế đơn ngành đã định hình rõ rệt trên toàn lục địa: các thuộc địa Đông Phi tập trung sản xuất bông, cà phê, thuốc lá và sisal; Tây Phi sản xuất hạt cọ, đậu phộng, bông và ca cao; Nam Phi trồng ngô và thuốc lá; Trung Phi sản xuất cao su, cà phê và bông. Trong lĩnh vực khai khoáng, Nam Phi nổi tiếng với vàng và kim cương, Zambia với đồng, Guinea với nhôm, và Liberia với sắt (Roessler và cộng sự, 2022).

Sau khi giành độc lập, các quốc gia châu Phi đã nhiều lần nỗ lực chuyển đổi cơ cấu kinh tế đơn ngành. Báo cáo *Đánh giá sơ bộ về xu hướng và triển vọng phát triển*

của châu Phi của Ủy ban Kinh tế Liên Hợp Quốc về châu Phi năm 1977 (Economic Commission for Africa, 1977) nhấn mạnh rằng để thoát khỏi tình trạng suy thoái, điều kiện tiên quyết là phải xây dựng một trật tự kinh tế mới dựa trên sự độc lập và tự chủ, giảm phụ thuộc vào bên ngoài. Quan điểm này tiếp tục được khẳng định trong *Tuyên bố Monrovia* và *Kế hoạch Hành động Lagos*. Tuy nhiên, trên thực tế, tiến trình cải cách này đạt được kết quả hạn chế.

Đến năm 1989, Ủy ban Kinh tế Liên Hợp Quốc về châu Phi tiếp tục khẳng định trong báo cáo *Giải pháp châu Phi cho Chương trình Điều chỉnh Cơ cấu Thay thế: Khôn khổ Chuyển đổi và Phục hồi* rằng cơ cấu kinh tế đơn ngành là nguyên nhân gốc rễ của tình trạng trì trệ. Do sản xuất và thương mại phụ thuộc chặt chẽ vào thị trường thế giới, mỗi khi nhu cầu toàn cầu giảm hay giá nguyên liệu thô sụt, kinh tế châu Phi lập tức chịu ảnh hưởng nặng nề. Như Thủ tướng Kenya Odinga từng ví von: “*Khi Mỹ hắt hơi, châu Âu bị cảm lạnh, châu Á bị viêm phổi, thì châu Phi mắc bệnh lao*” (Holmqvist, 2008).

Không chỉ vậy, giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu từ châu Phi rất thấp, trong khi các sản phẩm nhập khẩu lại có giá trị cao, khiến khu vực này luôn ở vị thế bất lợi trong thương mại quốc tế. Năm 2023, tổng nhập khẩu hàng hóa của châu Phi khoảng 676 tỷ USD, trong khi xuất khẩu chỉ khoảng 610,5 tỷ USD (Institute for Security Studies, 2025). Nông nghiệp vẫn dựa trên kỹ thuật lạc hậu, năng suất thấp; công nghiệp yếu, thiếu liên kết và phụ thuộc vào vốn, công nghệ, nhân lực nước ngoài. Điều này dẫn đến sự phát triển mất cân đối: sản xuất nguyên liệu thô được đẩy mạnh, trong khi nông nghiệp tự cung và công nghiệp chế biến bị bỏ bê, khiến nhiều nước phải nhập khẩu lượng lớn lương thực và hàng tiêu dùng.

Cơ cấu đơn ngành này đã ăn sâu trong hệ thống kinh tế của châu Phi, trở thành rào cản lớn đối với tăng trưởng bền vững. Bản chất của nó vẫn là một nền kinh tế phụ thuộc, phục vụ lợi ích của các nước phát triển phương Tây. Việc chuyển đổi sang mô hình đa dạng hóa không chỉ đòi hỏi nguồn vốn và công nghệ lớn, mà còn gặp khó khăn do trật tự kinh tế quốc tế bất bình đẳng - nơi các nước phát triển nắm quyền chi phối. Dù các quốc gia châu Phi đã có nhiều nỗ lực cải cách, kết quả đạt được vẫn hạn chế. Bước sang thế kỷ XXI, châu Phi ngày càng nhận thức rõ sự cần thiết của việc cải tổ cơ cấu kinh tế, nhưng tiến trình đó vẫn cần một thời gian dài và sự hỗ trợ mạnh mẽ từ cả trong và ngoài lục địa để đạt được những thay đổi thực chất (UNCTAD Secretariat, 2024).

Thêm vào đó, để hội nhập kinh tế của các thuộc địa châu Phi vào nền kinh tế toàn cầu, các nhà cai trị thuộc địa đã xây dựng cơ sở hạ tầng như đường bộ, đường sắt, kênh đào, cảng biển và các dự án thủy lợi, thành lập các nhà máy hiện đại và đưa vào canh tác các loại cây trồng thương mại mới. Một số người cho rằng những hành động này thể hiện những khía cạnh tích cực của di sản thuộc địa (Ziltener & Künzler, 2013). Tuy

nhiên, việc xây dựng cơ sở hạ tầng như đường sá không chỉ nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa và máy móc, mà còn cho phép quân đội và cảnh sát thuộc địa kỷ luật người bản địa, bằng cách trục xuất họ khỏi đất đai của họ hay buộc họ phải canh tác cây công nghiệp (Wengraf, 2017). Sự phát triển kinh tế tưởng chừng như tiến bộ này rõ ràng là phiến diện và mong manh, bởi vì mục tiêu của chủ nghĩa thực dân là phát triển và khai thác hiệu quả hơn nguồn nhân lực và tài nguyên thiên nhiên của châu Phi. Điều này cho thấy, đây là một sản phẩm phụ ngoài ý muốn của các chính sách thuộc địa phương Tây nhằm thúc đẩy lợi ích của thực dân.

## **5. Kết luận**

Di sản của chủ nghĩa thực dân ở châu Phi mang nhiều đặc điểm nổi bật: đa dạng, dai dẳng và mang tính đối kháng. Cốt lõi của di sản này là một chiến lược kiểm soát có chủ đích, trong đó các cường quốc phương Tây sử dụng nhiều biện pháp chính trị, kinh tế và văn hóa khác nhau nhằm duy trì sự phụ thuộc của châu Phi. Trong suốt hơn 500 năm, chiến lược đó đã được cụ thể hóa thông qua hệ thống thể chế, luật pháp và chính sách thuộc địa, dần thâm nhập sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và trở thành yếu tố định hình sự phát triển của lục địa. Ngay cả sau khi các quốc gia châu Phi giành độc lập, những hệ thống và tư duy phát triển kiểu thực dân vẫn tiếp tục tồn tại, chuyển từ hình thức kiểm soát trực tiếp sang phụ thuộc gián tiếp, khiến ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân vẫn kéo dài đến ngày nay. Về bản chất, di sản này là sự tiếp nối và mở rộng của mô hình cai trị thực dân cũ. Vì vậy, để có thể đạt được hiện đại hóa và phát triển bền vững, các quốc gia châu Phi cần thoát khỏi quỹ đạo phụ thuộc vào phương Tây, giành quyền tự chủ về kinh tế và thể chế. Điều đó đòi hỏi họ phải loại bỏ dần những ảnh hưởng tiêu cực của di sản thuộc địa, xây dựng hệ thống thể chế phù hợp với điều kiện thực tế của từng quốc gia, đồng thời thúc đẩy đa dạng hóa kinh tế và giảm sự lệ thuộc vào thị trường và hệ thống tài chính toàn cầu do phương Tây chi phối.

## **Tài liệu tham khảo**

1. Akeem, O.A., Abdulsalam, F.O., Temitopebolaji, A. & Oluwaseun, O.P. (2024). A History of Oil Palm Production in Nigeria, 1945 - 1970. *Konfrontasi: Jurnal Kultural, Ekonomi Dan Perubahan Sosial*, 11(1), 12-24. <https://doi.org/10.33258/konfrontasi2.v11i1.290>. Ngày truy cập 29/9/2025.
2. Austin, G. (2010). African economic development and colonial legacies. *International Development Policy|Revue internationale de politique de développement*, 1, 11–32. <https://doi.org/10.4000/poldev.78>. DOI: 10.4000/poldev.78. Ngày truy cập 29/09/2025.
3. Bi M, Zhang Z (2023). Exploring the Path of Autonomous Development: the Development Dilemma and Coping Strategies of Sub-Saharan Africa in the Post-epidemic Era. *J Knowl Econ*. 2023 Apr 10:1-29. doi: 10.1007/s13132-023-01145-8. Epub ahead of print. PMID: 40478970; PMCID: PMC10088681

4. Bolt J, Cilliers J. (2025). The expansion of colonial state healthcare in twentieth-century British Africa. *Med Hist.* Jan;69(1):119-165. doi: 10.1017/mdh.2024.45. Epub 2025 Mar 11. PMID: 40065606; PMCID: PMC12041338
5. Bolt J, Gardner, L. (2020). How Africans Shaped British Colonial Institutions: Evidence from Local Taxation. *The Journal of Economic History.* 2020;80(4):1189-1223. doi:10.1017/S0022050720000455
6. Bond, P. (2006). The dispossession of African wealth at the cost of African health (EQUINET Discussion Paper No. 30). Regional Network for Equity in Health in East and Southern Africa (EQUINET) & Southern African Centre for Economic Justice. <https://www.equinet africa.org/sites/default/files/uploads/documents/DIS30trade.pdf>. Ngày truy cập 13/09/2025.
7. Crowder, M. (1967). *Senegal: A Study of French Assimilation Policy (1st ed.)*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9781003437468>. Ngày truy cập 21/09/2025.
8. De Graft Johnson, J. C. (1958). *An introduction to the African economy*. Asia Publishing House.
9. Disney, A. R. (2009). *A history of Portugal and the Portuguese empire: From beginnings to 1807*. Cambridge University Press.
10. Economic Commission for Africa. (1977). *Annual report: Economic and social council*. United Nations.
11. Fieldhouse, D. K. (1971). The economic exploitation of Africa. In P. Gifford & W. R. Louis (Eds.), *France and Britain in Africa: Imperial rivalry and colonial rule* (pp.165-180). Yale University Press.
12. Fofack, H. (2019). *Overcoming the colonial development model of resource extraction for sustainable development in Africa*. The Brookings Institution. [<https://www.brookings.edu/articles/overcoming-the-colonial-development-model-of-resource-extraction-for-sustainable-development-in-africa/>](<https://www.brookings.edu/articles/overcoming-the-colonial-development-model-of-resource-extraction-for-sustainable-development-in-africa/>). Ngày truy cập 13/9/2025.
13. Fosu, A. K. (2002). Political instability and economic growth: Implications of coup events in Sub-Saharan Africa. *The American Journal of Economics and Sociology*, 61(1), 329-348. <https://doi.org/10.1111/1536-7150.00155>. Ngày truy cập 21/9/2025.
14. Gbenenye, E.M. (2016). African colonial boundaries and nation-building. *Inkanyiso: Journal of Humanities and Social Sciences*, 8(2), pp.117-124.
15. Ghali, B., Asfahany, E. (1972). *Les Conflits de frontières en Afrique*. Paris : Éd. Techniques et Économiques, 1972, pp.7-8.

16. Gromyko, A. A. (1969). Colonialism and territorial conflicts in Africa: Some comments. In C. G. Widstrand (Ed.), *African boundary problems* (pp.165-166). Scandinavian Institute of African Studies.

17. Holmqvist, G. (2008). *How is Africa affected by the financial crisis and by global recession?* The Nordic Africa Institute.

18. Institute for Security Studies. (2025). *Africa: Geographic Futures*. African Futures & Innovation Programme. tr.28.

19. Mo Ibrahim Foundation. (2025). Demystifying Africa's dependence on foreign aid. <https://mo.ibrahim.foundation/news/2025/demystifying-africas-dependence-foreign-aid>. Ngày truy cập 15/9/2025

20. Moseley, W.G (2024). *Decolonizing African Agriculture. Food Security, Agroecology and the need for Radical Transformation*. Agenda Publishing, p.231.

21. Moyo, I. (2020). On Decolonising Borders and Regional Integration in the Southern African Development Community (SADC) Region. *Social Sciences*, 9(4), 32. DOI: 10.3390/socsci9040032

22. Müller-Crepon C. (2020). *Continuity or Change? (In)direct Rule in British and French Colonial Africa*. International Organization. 2020; 74(4):707-741. doi:10.1017/S0020818320000211

23. Peters, B. Guy. (2021). Transferring Traditions: The Colonial Experience, *Administrative Traditions: Understanding the Roots of Contemporary Administrative Behavior*, Oxford Academic. <https://doi.org/10.1093/oso/9780198297253.003.0009>. Ngày truy cập 21/9/2025.

24. Prebisch, R. (1950). *The economic development of Latin America and its principal problems*. United Nations, Economic Commission for Latin America and the Caribbean (ECLAC).

25. Prebisch, R. (1970). *Change and development: Latin America's great task*. Washington, D.C.: Inter-American Development Bank.

26. Prebisch, R. (1981). *Capitalismo periférico: crisis y transformación*. México: Fondo de Cultura Económica.

27. Roessler, P., Titlow, K. S., van de Walle, N., Pengl, Y. I., & Marty, R. (2020). *The cash crop revolution, colonialism and legacies of spatial inequality: Evidence from Africa (CSAE Working Paper WPS/2020-12)*. Centre for the Study of African Economies, University of Oxford.

28. South African History Online. (2015). *The Berlin Conference*. <https://sahistory.org.za/article/berlin-conference>. Ngày truy cập 29/8/2025.

29. Taylor, I. (2018). Democracy in Africa', *African Politics: A Very Short Introduction*. Very Short Introductions (Oxford, 2018; online edn, Oxford Academic, 27 Sept. 2018). <https://doi.org/10.1093/actrade/9780198806578.003.0008>. Ngày truy cập 12/9/2025.
30. Thelma, C. & Phiri, E. V., Sain, Z. H., Mwenda, G., Shogbesan, Y. O., & Mulenga, D. M. (2024). French colonialism and neocolonialism in Africa: A comprehensive analysis. *World Journal of Advanced Research and Reviews*, 23(3), 2062–2073. DOI: 10.30574/wjarr.2024.23.3.2832
31. Touval, S. (1966). Africa's frontiers: Reactions to a colonial legacy. *International Affairs*, 42(4), 641-654. <https://doi.org/10.2307/2611679>. Ngày truy cập 21/09/2025.
32. UNCTAD Secretariat. (2024). *Structural transformation through domestic value addition in commodity-producing developing countries*. Geneva: United Nations Conference on Trade and Development. [https://unctad.org/system/files/official-document/c1mem2d61\\_en.pdf](https://unctad.org/system/files/official-document/c1mem2d61_en.pdf). Ngày truy cập 29/09/2025.
33. Wengraf, L. (2017). Legacies of colonialism in Africa: Imperialism, dependence, and development. *International Socialist Review*, 103 (Winter 2016-2017). <https://isreview.org/issue/103/legacies-colonialism-africa>. Ngày truy cập 29/09/2025.
34. Ziltener, P., & Künzler, D. (2013). *Impacts of Colonialism: A Research Survey*. *Journal of World-Systems Research*, 19(2), 290-311.